

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 72/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29/4/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly  
hôn giữa chị Th và anh T

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hòe.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Bình;

Ông Nguyễn Hải Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố An Mỹ, thị trấn TĐ, huyện NX, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Xóm 12, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Chị Th vắng mặt có lý do; anh T vắng mặt lần hai không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 21-02-2022, bản tự khai ngày 08-3-2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương Th trình bày:

Chị Nguyễn Thị Phương Th và anh Trần Văn T đăng ký kết hôn ngày 25-3-2013 tại Ủy ban nhân dân xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự do

tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống, mặc dù vợ chồng đã có con chung nhưng do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất hòa trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Chị Th, anh T đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ tháng 4 năm 2018 đến nay. Kể từ khi sống ly thân, chị Th đã cùng con chung về nhà mẹ đẻ ở Hà Tĩnh sinh sống, anh T vẫn sinh sống tại xã Hải Long. Nay chị Th nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nên giữ yêu cầu xin được ly hôn với anh T.

*Về con chung:* Chị Th và anh T có một con chung là cháu Trần Bảo Phúc, sinh ngày 23-3-2014, hiện cháu Phúc đang ở với chị Th. Khi ly hôn, chị Th có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phúc, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản:* Chị Th xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý số 35/TB-TLVA ngày 08/3/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ hợp lệ cho anh Trần Văn T nhưng anh T không đến Tòa án làm việc, không đưa ra lý do của sự vắng mặt và không gửi các văn bản trình bày ý của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương Th. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cũng tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T nhưng đến nay anh T vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21, Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ quy định tại các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình có đủ căn cứ xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương Th và anh Trần Văn T. Đề nghị Tòa án giao con chung là Trần Bảo Phúc, sinh ngày 23-3-2014 cho chị Th nuôi dưỡng; anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Th. Về tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương Th có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không lý do nên Hội đồng xét xử quyết

định xét xử vắng mặt chị Th, anh T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Phương Th và anh Trần Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 25-3-2013. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh T thì thấy:

Trong suốt quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị Th, anh T đã ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay. Trong suốt thời gian ly thân, chị Th, anh T cũng không có biện pháp để hòa giải, đoàn tụ gia đình. Mặt khác, anh T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, anh T đã biết được việc chị Th làm đơn xin ly hôn nhưng không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án, không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án đã chứng tỏ anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Th. Trên cơ sở xem xét ý kiến của chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh T; căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự đã có đủ cơ sở xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, cho chị Th ly hôn anh T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương Th và anh Trần Văn T có một con chung là cháu Trần Bảo Phúc, sinh ngày 23-3-2014. Khi ly hôn, chị Th có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của chị Th về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung chưa thành niên sau ly hôn thì thấy: Từ khi chị Th và anh T ly thân, cháu Phúc do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Phúc có nguyện vọng ở với mẹ; chị Th xin được tiếp tục nuôi cháu Phúc, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị Th, giao cháu Trần Bảo Phúc, sinh ngày 23-3-2014 cho chị Nguyễn Thị Phương Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Th là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, chị Th xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến nay, anh T cũng không có ý kiến gì về việc giải quyết tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Phương Th nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương Th và anh Trần Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Bảo Phúc, sinh ngày 23-3-2014 cho chị Nguyễn Thị Phương Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Th mà có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Hiện cháu Trần Bảo Phúc đang do chị Th nuôi dưỡng nên hai bên không phải bàn giao con cho nhau.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Phương Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006099 ngày 08-3-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị Nguyễn Thị Phương Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Hòe**



